

Số: 52/2017/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 15 tháng 9 năm 2017

### QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức bình quân diện tích đất sản xuất, mức giao đất ở cho hộ gia đình để thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020;*

*Theo đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức bình quân diện tích đất sản xuất, mức giao đất ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh để thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020.

**Điều 2.** Giao Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, giám sát việc giao đất sản xuất, đất ở cho hộ gia đình đúng đối tượng thụ hưởng chính sách theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

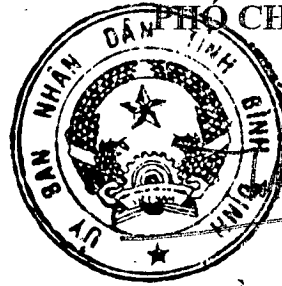
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2017 và thay thế Quyết định số 4213/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức bình quân diện tích đất sản xuất cho mỗi hộ gia đình để thực hiện Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Dân tộc, Giám đốc các Sở Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động – Thương binh và xã hội, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Hoài Ân, Tây Sơn, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra Văn bản quy phạm Pháp luật – Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, TT: HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- PVPNN;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, K1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Châu

**QUY ĐỊNH**

**Mức bình quân diện tích đất sản xuất, mức giao đất ở cho hộ gia đình trên địa bàn tỉnh để thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 – 2020**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 52 /2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về mức bình quân diện tích đất sản xuất và mức giao đất ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Bình Định để thực hiện theo quy định của Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quyết định này được áp dụng đối với các cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo (kể cả vợ hoặc chồng là người dân tộc thiểu số) ở các thôn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi; hộ nghèo (gồm cả dân tộc Kinh) ở xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn theo tiêu chí hộ nghèo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020, có trong danh sách hộ nghèo đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; sinh sống bằng nghề nông, lâm nghiệp; chưa có hoặc thiếu đất ở, đất sản xuất theo hạn mức đất bình quân chung do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định; thiếu nước sinh hoạt; chưa được hưởng các chính sách của nhà nước hỗ trợ về đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt. Riêng các hộ đã được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020, thì không được hưởng chính sách hỗ trợ đất sản xuất và chuyển đổi nghề.

**Điều 3. Mức bình quân đất sản xuất và mức giao đất ở**

1. Mức bình quân diện tích đất sản xuất cho mỗi hộ gia đình trên địa bàn tỉnh để thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 – 2020, cụ thể:

- Đối với đất trồng lúa, diện tích bình quân mỗi hộ là 0,5 ha (áp dụng cho hộ chỉ có đất trồng lúa);

- Đối với hộ có các loại đất nông nghiệp còn lại, diện tích bình quân mỗi hộ là 01 ha (bao gồm hộ không có đất trồng lúa hoặc có đất trồng lúa nhưng diện tích đất trồng lúa nhỏ hơn 0,5 ha).

2. Mức giao đất ở cho mỗi hộ gia đình để thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

- Các thị trấn An Lão, Vĩnh Thạnh và Vân Canh: không quá 200m<sup>2</sup>;

- Xã đồng bằng: không quá 300m<sup>2</sup>;

- Xã miền núi: không quá 400m<sup>2</sup>;

- Xã vùng cao: không quá 500m<sup>2</sup>.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân các huyện liên quan quy hoạch đất ở, đất sản xuất và giao đất ở đất sản xuất theo mức quy định trên. Đồng thời, tổng hợp danh sách hộ gia đình được hưởng chính sách và đề nghị cấp có thẩm quyền hỗ trợ.

2. Giao Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, giám sát việc giao đất sản xuất, đất ở cho hộ gia đình đúng đối tượng thụ hưởng chính sách theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Châu**